

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-KTKĐCLGD
V/v hướng dẫn tổ chức các kỳ
xét hoàn thành chương trình tiểu học,
tốt nghiệp trung học cơ sở; tuyển sinh
các lớp đầu cấp năm 2025

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển sinh lớp 10 học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông¹.

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (gọi tắt là Thông tư số 27); Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT (gọi tắt là Thông tư số 31); Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 và Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT của Bộ GDĐT (gọi chung là Quy chế tuyển sinh); Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (gọi tắt là Thông tư số 04); Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (gọi tắt là Thông tư số 05); Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (GDTX) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) và lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 14), Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị (như kính gửi) triển khai công tác tổ chức, quản lý và chỉ đạo thực hiện các kỳ xét hoàn thành chương trình tiểu học, công nhận tốt nghiệp THCS và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xét hoàn thành chương trình tiểu học, công nhận tốt nghiệp THCS nhằm xác nhận trình độ của học sinh lớp 5 học theo chương trình tiểu học sau khi học hết chương trình tiểu học; lớp 9 học theo chương trình THCS sau khi học hết chương trình THCS.

2. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, hướng dẫn của Sở

¹ Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trường Cao đẳng Công nghệ Việt-Hàn; Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp.

GDĐT đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, tuyển sinh đúng đối tượng, chỉ tiêu theo kế hoạch đã được phê duyệt; đảm bảo 100% học sinh đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng tiếp tục đi học đều được dự tuyển vào các trường THPT, PTDTNT; các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, tin học (sau đây gọi chung là trung tâm) và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS.

3. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn. Đánh giá đúng năng lực của học sinh, chất lượng giáo dục của mỗi nhà trường; kết quả xét, thi làm căn cứ để tuyển chọn được các học sinh có năng lực tiếp tục học lên các cấp học cao hơn hoặc học nghề, thực hiện tốt công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp.

II. XÉT HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC

- Căn cứ khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 27 và các hướng dẫn của Sở GDĐT, các phòng GDĐT xây dựng văn bản hướng dẫn việc thực hiện xét hoàn thành chương trình tiểu học; chỉ đạo các nhà trường có học sinh lớp 5 trên địa bàn thực hiện tốt các nội dung sau:

+ Hoàn thành nhiệm vụ dạy học theo đúng kế hoạch và biên chế năm học do Bộ GDĐT quy định;

+ Phổ biến, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc xét học sinh hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu và thực hiện quy trình xét học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

- Thời gian các trường xét xong, báo cáo về phòng GDĐT và thời gian phòng GDĐT gửi báo cáo kết quả xét hoàn thành chương trình tiểu học theo mẫu (Phụ lục I) về Sở GDĐT quy định tại Phụ lục XV.

III. XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

1. Các phòng GDĐT

- Căn cứ Thông tư số 31 và các hướng dẫn của Sở GDĐT xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể các trường có học sinh lớp 9 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 theo đúng quy định.

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS cho các trường thuộc phạm vi quản lý có tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025.

- Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp 02 (hai) lần (theo lịch).

- Ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh và cấp bằng tốt nghiệp THCS cho học sinh đã được công nhận tốt nghiệp.

- Lưu trữ hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp, danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp và hồ sơ quản lý bằng tốt nghiệp THCS theo quy định.

- Gửi tổng hợp kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS theo mẫu (Phụ lục II) theo địa chỉ Email: *phongkhaothi@bacgiang.edu.vn*.

- Báo cáo kết quả xét công nhận tốt nghiệp, danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KTKĐCLGD) và nộp tiền mua phôi bằng tốt nghiệp THCS theo quy định cho số học sinh được công nhận tốt nghiệp về Phòng Kế hoạch-Tài chính, Sở GDĐT theo thời gian tại Phụ lục XV.

- Chỉ đạo các nhà trường có học sinh lớp 9 thuộc phòng GDĐT quản lý thực hiện các nội dung sau:

+ Hoàn thành nhiệm vụ dạy học theo đúng kế hoạch và biên chế năm học do Bộ GDĐT quy định;

+ Hoàn thành đúng thời gian và đảm bảo chính xác việc đánh giá, xếp loại học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả rèn luyện và học tập của học sinh vào Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành của Sở GDĐT;

+ Tham mưu, phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể liên quan để có được những sự hỗ trợ cần thiết, bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện an toàn, thuận lợi, đúng Quy chế;

+ Trình Trưởng phòng GDĐT ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp của cơ sở giáo dục;

+ Công bố danh sách học sinh dự xét công nhận tốt nghiệp và chuẩn bị hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp bàn giao cho Hội đồng;

+ Chuẩn bị điều kiện làm việc của Hội đồng;

+ Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp tổ chức cho các thành viên nghiên cứu và thực hiện quy trình xét công nhận tốt nghiệp THCS theo đúng quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo nghiêm túc, khách quan;

+ Trình Trưởng phòng GDĐT quyết định công nhận tốt nghiệp và công bố danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp sau khi có quyết định công nhận của Trưởng phòng GDĐT; cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh tốt nghiệp và trả học sinh hồ sơ theo đúng lịch ghi tại Phụ lục XV; tổ chức phát bằng tốt nghiệp cho học sinh được công nhận tốt nghiệp;

+ Thống nhất sử dụng chức năng xét công nhận tốt nghiệp THCS trên Hệ thống CSDL ngành của Sở GDĐT; cán bộ của Phòng GDĐT và cán bộ của các trường phụ trách việc xét công nhận tốt nghiệp THCS vào nhóm Zalo theo đường link <https://zalo.me/g/xkczgk705> để được hỗ trợ trong quá trình triển khai thực hiện. **Lưu ý:** Chỉ thực hiện chức năng xét công nhận tốt nghiệp THCS khi đã cập nhật đủ thông tin của học sinh theo các điều kiện của Thông tư số 31;

+ Thu lệ phí xét tốt nghiệp và tiền mua phôi bằng tốt nghiệp THCS theo hướng dẫn của Sở GDĐT;

- + Lưu trữ hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp theo quy định.

2. Hồ sơ của người học dự xét công nhận tốt nghiệp THCS

- Đối với học sinh học hết lớp 9 tại cơ sở giáo dục trong năm tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp là học bạ học sinh.

- Đối với học sinh không học hết lớp 9 tại cơ sở giáo dục trong năm tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp gồm:

- + Đơn đăng kí dự xét công nhận tốt nghiệp;
- + Bản sao hợp lệ giấy khai sinh hoặc căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;
- + Bản chính học bạ học sinh hoặc bản in học bạ điện tử có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi học sinh đã học hết lớp 9. Trường hợp học sinh bị mất bản chính học bạ hoặc không có bản in học bạ điện tử thì phải có bản xác nhận kết quả rèn luyện và kết quả học tập lớp 9 của cơ sở giáo dục nơi học sinh đã học hết lớp 9.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

1. Các phòng GDĐT

- Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường trên địa bàn có tuyển sinh lớp 1 thực hiện các nội dung sau:

- + Xác định địa bàn tuyển sinh của các trường;
- + Thực hiện các biện pháp hiệu quả để huy động 100% số trẻ 06 tuổi (sinh năm 2019) vào học lớp 1. Trẻ em là người dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi;
- + Không được nhận những trẻ chưa đủ 06 tuổi vào học lớp 1;
- + Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh phải đối chiếu và kiểm tra ngay Giấy khai sinh bản sao với bản chính để tránh việc sai lệch họ và tên, ngày, tháng, năm sinh...;
- + Không tổ chức khảo sát để tuyển sinh lớp 1 dưới bất kỳ hình thức nào;
- + Tổ chức xét tuyển và báo cáo kết quả tuyển sinh về phòng GDĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh lớp 1 theo mẫu (Phụ lục III) về Sở GDĐT (qua Phòng KTKĐCLGD) đúng thời gian quy định tại Phụ lục XV.

2. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng kí xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*).
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 THCS

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2014).
- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6

Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại mục 1 phần V của Hướng dẫn này.

3. Đăng kí tuyển sinh

- Học sinh đăng kí theo hình thức trực tuyến: thí sinh đăng nhập vào hệ thống tuyển sinh theo địa chỉ <https://tuyensinh.bacgiang.edu.vn> và thực hiện theo hướng dẫn trên hệ thống để nhập thông tin vào Phiếu đăng kí dự thi trên hệ thống tuyển sinh; tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập của thí sinh đều là mã định danh cá nhân của thí sinh do Bộ GDĐT cấp, sau khi đăng nhập thí sinh đổi mật khẩu để bảo mật thông tin (thí sinh phải ghi nhớ mật khẩu đăng nhập); thời gian thí sinh đăng kí dự thi thực hiện theo quy định tại Phụ lục XV.

- Học sinh đăng kí theo hình thức trực tiếp tại trường dự tuyển gồm:

+ Học sinh có nơi thường trú ở vùng đặc biệt khó khăn chưa đủ điều kiện thực hiện đăng kí tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Học sinh ngoài tỉnh Bắc Giang.

Lưu ý: Nhà trường bố trí nhân lực, phương tiện, các điều kiện khác có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ học sinh, cha mẹ học sinh đăng kí trực tuyến. Những trường có tuyển sinh lớp 6 chưa đủ điều kiện thực hiện đăng kí tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến phải báo cáo bằng văn bản về Sở GDĐT (qua địa chỉ phongkhaothi@bacgiang.edu.vn) trước ngày 15/4/2025.

4. Tuyển sinh vào lớp 6 THCS (không bao gồm tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT)

4.1. Các phòng GDĐT

- Xây dựng và trình UBND cấp huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh THCS và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh THCS trên địa bàn.

- Quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh lớp 6 THCS (mỗi trường có tuyển sinh lớp 6 thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh), thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh THCS thuộc phạm vi quản lí.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường thực hiện các nội dung sau:

- + Xây dựng và thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, cơ sở giáo dục; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định;
- + Đề xuất danh sách trình Trưởng phòng GDĐT ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 6 THCS;
- + Tổ chức 01 lần tuyển sinh THCS theo thời gian quy định;
- + Phương thức tuyển sinh: thực hiện theo phương thức xét tuyển; đối với các trường trọng điểm chất lượng cao, trường ngoài công lập có số học sinh đăng kí vào học vượt quá chỉ tiêu nhà trường được giao thực hiện phương thức đánh giá năng lực học sinh theo các hình thức như: hỏi-đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm,... bảo đảm việc tuyển sinh được thực hiện công bằng, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn;
- + Các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển: Tiêu chí để xét tuyển là những học sinh đúng đối tượng, độ tuổi và có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định;
- + Các trường có học sinh lớp 5: hướng dẫn cụ thể, chi tiết cho học sinh, phụ huynh học sinh biết quy trình đăng kí tuyển sinh trực tuyến, đồng thời hỗ trợ học sinh trong quá trình thực hiện việc đăng kí tuyển sinh;
- + Các trường có tuyển sinh lớp 6 THCS: phối hợp với các trường tiểu học trên địa bàn hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh thực hiện việc đăng kí tuyển sinh thông qua hệ thống đăng kí trực tuyến;
- + Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định;
- + Hội đồng tuyển sinh THCS tổ chức việc xét tuyển theo kế hoạch tuyển sinh; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng nhà trường để trình Trưởng phòng GDĐT phê duyệt;
- + Việc tuyển sinh được thực hiện công bằng, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn;
- + Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh;
- + Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh THCS về Phòng GDĐT đúng thời gian quy định tại Phụ lục XV;
- + Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THCS theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh THCS của các trường THCS thuộc phạm vi quản lí.
- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh lớp 6 theo mẫu (Phụ lục IV) về Sở GDĐT (qua Phòng KTKĐCLGD) đúng thời gian quy định tại Phụ lục XV.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THCS theo quy định.

4.2. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng kí xét tuyển vào lớp 6 theo mẫu (Phụ lục XII).

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.
- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

5. Tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT

5.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện theo Quyết định số 1163/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Giám đốc Sở GDĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026.

5.2. Thành lập Hội đồng tuyển sinh

- Hiệu trưởng các trường PTDTNT huyện Lục Nam và PTDTNT huyện Yên Thế đề xuất danh sách nhân sự theo mẫu (Phụ lục XVI) trình Trưởng phòng GDĐT để xem xét và ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

- Hiệu trưởng các trường PTDTNT huyện Sơn Động và Dân tộc nội trú THCS và THPT Nguyễn Tất Thành đề xuất danh sách nhân sự theo mẫu (Phụ lục XVI) trình Sở GDĐT (bản Word) để xem xét và ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

- Thời gian các trường gửi danh sách đề xuất nhân sự Hội đồng tuyển sinh theo quy định tại Phụ lục XV.

5.3. Đối tượng, điều kiện, hồ sơ dự tuyển

a) Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền;

+ Xã phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

b) Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

- Điều kiện dự tuyển: học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại mục 2 và điểm a mục 5.3 phần V của Hướng dẫn này.

- Hồ sơ dự tuyển:

- + Phiếu đăng kí dự tuyển theo mẫu (Phụ lục V).
- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- + Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- + Bản chứng thực học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao (nếu có);
- + Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);
- + 01 ảnh nền trắng 4x6 cm, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng.

5.4. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện theo phương thức đánh giá năng lực học sinh.

a) Môn đánh giá năng lực: Tổ chức đánh giá năng lực 02 môn Tiếng Việt và Toán.

b) Hình thức đánh giá: Đánh giá theo hình thức viết (bao gồm trắc nghiệm kết hợp với tự luận).

Lưu ý: Nếu trường PTDTNT có số thí sinh đăng kí tuyển sinh không vượt quá chỉ tiêu được giao thì căn cứ tình hình thực tế Sở GDĐT xem xét và quyết định phương thức tuyển sinh.

5.5. Đăng kí thành viên tham gia coi đánh giá năng lực

a) Đăng kí thành viên tham gia coi đánh giá năng lực

Các trường PTDTNT đăng kí danh sách các thành viên tham gia coi đánh giá năng lực là những người hiện đang làm việc và hưởng lương cố định tại trường hoặc trường THCS trên địa bàn huyện, thị xã (không đăng kí những người ốm; có con nhỏ dưới 12 tháng; có con dự thi) theo số lượng cụ thể như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng coi đánh giá năng lực: 01;
- + Phó Chủ tịch Hội đồng coi đánh giá năng lực: 02 (01 đi nơi khác);
- + Thư kí: 02;
- + Cán bộ coi đánh giá năng lực: số lượng tính theo tỷ lệ = số phòng đánh giá năng lực x 2,6;
- + Công an (các trường phối hợp với công an xã, phường, thị trấn để cử người tham gia): 02;
- + Y tế: 01;
- + Phục vụ, bảo vệ: theo đề xuất của các trường.

b) Lập Danh sách học sinh đăng kí tuyển sinh và thành viên tham gia coi đánh giá năng lực

- Lập danh sách học sinh đăng kí tuyển sinh theo mẫu (Phụ lục VI).
- Lập danh sách thành viên tham gia coi đánh giá năng lực theo file DSGVC2_DTNT.xls.

c) Thời gian đăng kí tuyển sinh và đăng kí thành viên tham gia coi đánh giá năng lực

Học sinh nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển về trường PTDTNT trên địa bàn huyện, thị xã; các trường PTDTNT nhập thông tin của học sinh đăng kí dự tuyển và thời gian các trường chuyển file dữ liệu (file Danh sách học sinh đăng kí dự tuyển và thành viên tham gia coi đánh giá năng lực) về Sở GDĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

5.6. Ra đề, coi, chấm đánh giá năng lực

Sở GDĐT chủ trì tổ chức thực hiện các khâu ra đề, coi và chấm bài đánh giá năng lực học sinh.

5.7. Ngày và lịch đánh giá năng lực học sinh

- Ngày đánh giá năng lực học sinh: ngày 03/6/2025.
- Lịch đánh giá cụ thể như sau:

Buổi đánh giá	Môn đánh giá	Thời gian làm bài	Giờ mở bì và phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu tính giờ làm bài
Sáng	Tiếng Việt	40 phút	07 giờ 55 phút	08 giờ 00 phút
	Toán	40 phút	09 giờ 00 phút	09 giờ 05 phút

5.8. Cách tính điểm xét tuyển

- Mỗi môn đánh giá năng lực được chấm theo thang điểm 10 và tính hệ số 01.
- Điểm xét tuyển = Điểm môn Tiếng Việt + Điểm môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có).

5.9. Tuyển thẳng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người².
- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng quy định tại thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại mục 2 và điểm a mục 5.3 phần V của Hướng dẫn này đạt giải cấp tỉnh trở lên do Sở/Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Sở/Bộ và cơ quan ngang Sở/Bộ tổ chức trên quy mô toàn tỉnh/toàn quốc về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

5.10. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo điểm a, điểm b mục 2.10 phần VI của Hướng dẫn này.

5.11. Duyệt thí sinh trúng tuyển

- Căn cứ vào số thí sinh được tuyển thẳng (nếu có), điểm xét tuyển và số chỉ

² (thuộc một trong các dân tộc La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pu Péo, Bơ, Rơ Măm, Ô Đu).

tiêu tuyển sinh được giao, duyệt thí sinh trúng tuyển như sau:

+ Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp trong toàn huyện đối với các trường PTDTNT huyện Sơn Động, PTDTNT huyện Lục Nam, PTDTNT huyện Yên Thế; toàn thị xã chủ và huyện Lục Ngạn đối với Trường Dân tộc nội trú THCS và THPT Nguyễn Tất Thành;

+ Sở GDĐT duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển đối với Trường PTDTNT huyện Sơn Động và Trường Dân tộc nội trú THCS và THPT Nguyễn Tất Thành;

+ Phòng GDĐT Lục Nam duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển đối với Trường PTDTNT huyện Lục Nam;

+ Phòng GDĐT Yên Thế duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển đối với Trường PTDTNT huyện Yên Thế.

- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì lấy điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 của 2 môn Tiếng Việt và Toán để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì tiếp tục xét lần lượt đến lớp 4, 3. . . tương tự như xét đối với lớp 5.

5.12. Hồ sơ nhập học

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ hợp lệ (bản chính);

- Thời gian quy định tại Phụ lục XV.

VI. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Các phòng GDĐT

- Chỉ đạo các nhà trường có học sinh lớp 9:

+ Tổ chức tốt công tác truyền thông tới thí sinh, phụ huynh học sinh biết về việc tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 học chương trình giáo dục phổ thông (*gọi tắt là lớp 10 THPT*), lớp 10 học chương trình giáo dục thường xuyên (*gọi tắt là lớp 10 GDTX cấp THPT*) năm học 2025-2026 (sau đây gọi chung là lớp 10 THPT) năm học 2025-2026; trong đó lưu ý khi đăng ký dự thi mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự thi ở 01 đơn vị (trường THPT hoặc 01 trung tâm hoặc 01 cơ sở giáo dục nghề nghiệp), nếu thí sinh đăng ký dự thi tại 02 đơn vị trở lên sẽ bị hủy kết quả thi (trừ đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên Bắc Giang); thí sinh vi phạm quy chế thi ở buổi thi tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên Bắc Giang sẽ bị hủy kết quả thi của tất cả các môn thi trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên;

+ Định hướng cho học sinh tiếp tục theo học lớp 10 THPT hoặc đi học nghề; việc học sinh đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT hoặc đi học nghề là theo nguyện vọng của học sinh, tuyệt đối không được ngăn cấm học sinh dự thi dưới

mọi hình thức; không phân công giáo viên đăng kí dự thi thay học sinh trong tuyển sinh lớp 10 THPT hoặc đi học nghề;

+ Hướng dẫn học sinh đăng kí dự thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 theo hình thức trực tuyến: thí sinh đăng nhập vào hệ thống tuyển sinh theo địa chỉ <https://tuyensinh.bacgiang.edu.vn> và thực hiện theo hướng dẫn trên hệ thống để nhập thông tin vào Phiếu đăng kí dự thi trên hệ thống tuyển sinh; tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập của thí sinh đều là mã định danh cá nhân của thí sinh do Bộ GDĐT cấp, sau khi đăng nhập thí sinh đổi mật khẩu để bảo mật thông tin (thí sinh phải ghi nhớ mật khẩu đăng nhập); thời gian thí sinh đăng kí dự thi thực hiện theo quy định tại Phụ lục XV; ảnh để thí sinh đưa lên hệ thống là ảnh màu, nền trắng 4x6 cm (dung lượng ảnh không quá 100Kb), được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng;

+ Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời, trả học bạ và hồ sơ ngay sau khi có kết quả xét công nhận tốt nghiệp;

+ Quán triệt tới thí sinh, phụ huynh học sinh được biết nếu thí sinh có nhiều nguyện vọng (NV) đăng kí tuyển sinh vào nhiều đơn vị khác nhau, bao gồm: Trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường PTDTNT, trường THPT không chuyên (THPT công lập và THPT tư thục), trung tâm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì Sở GDĐT sẽ duyệt trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: xét trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên trước; nếu thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên tiếp đến xét trúng vào trường PTDTNT; nếu thí sinh không trúng tuyển trường PTDTNT tiếp đến xét trúng tuyển vào đơn vị thí sinh dự thi (đơn vị ghi nguyện vọng 1 (NV1)) và cuối cùng là xét trúng tuyển vào đơn vị thí sinh đăng kí nguyện vọng 2 (NV2). Thí sinh đã trúng tuyển ở trường/đơn vị xét trước thì sẽ không được xét trúng tuyển ở các trường/đơn vị tiếp theo.

Lưu ý: Trong đánh giá thi đua năm học 2024-2025, Sở GDĐT tiếp tục đánh giá các phòng GDĐT về các nội dung:

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 đăng kí dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT;

+ Điểm trung bình của các học sinh dự kỳ thi và điểm chênh lệch của từng môn thi với điểm ghi trong Học bạ.

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia coi thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (mỗi phòng GDĐT cử 200 cán bộ, giáo viên). Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi được lập theo mẫu (file DSGVCTC2.xls) và các phòng GDĐT gửi danh sách về Sở GDĐT theo địa chỉ tuyensinh@bacgiang.edu.vn để xem xét điều động, đồng thời gửi về các trường THPT trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố có tên sau: Sơn Động số 1, Chu Văn An, Lạng Giang số 1, Tân Yên số 1, Hiệp Hòa số 1, Việt Yên số 1, Yên Dũng số 1, Lục Nam, Yên Thế, Ngô Sĩ Liên trước ngày 11/5/2025 để phối hợp tập huấn nghiệp vụ coi thi.

- Cử cán bộ, giáo viên các môn Ngữ văn, Toán tham gia chấm thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (mỗi phòng GDĐT cử mỗi môn

15 cán bộ, giáo viên). Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia chấm thi được lập theo mẫu (file DSGVChTC2.xls) và gửi danh sách về Sở GDĐT theo địa chỉ tuyensinh@bacgiang.edu.vn trước ngày 11/5/2025 để xem xét điều động.

Lưu ý: Các cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi phải bảo đảm có tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn vững vàng, sức khỏe tốt và không có con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng tham gia Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

1.2. Các trường THPT, PTDTNT, trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Truyền thông về Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 bằng nhiều hình thức để học sinh và nhân dân được biết.

- Các trường THPT, PTDTNT, trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*sau đây gọi chung là đơn vị*) công khai chỉ tiêu tuyển sinh; điều kiện được tuyển thẳng; các giấy tờ liên quan để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích; ngày bắt đầu và kết thúc việc đăng ký dự thi, cung cấp, nhận hồ sơ để học sinh và nhân dân biết thực hiện. Các trường hợp đặc biệt được phép bổ sung các loại giấy chứng nhận để hưởng chế độ tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, khuyến khích phải thực hiện chậm nhất là buổi thi cuối cùng, bổ sung sau buổi thi cuối cùng sẽ không có giá trị (trừ trường hợp cấp có thẩm quyền cấp chứng nhận sau thời gian tổ chức thi).

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh: mỗi đơn vị có tuyển sinh lớp 10 THPT thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng/Giám đốc trung tâm hoặc Phó Hiệu trưởng/Phó Giám đốc trung tâm; Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng/ Phó Giám đốc trung tâm hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Các đơn vị lập danh sách thành viên Hội đồng tuyển sinh theo mẫu (Phụ lục VII) và gửi về Sở GDĐT (bản Word) theo thời gian quy định tại Phụ lục XV để xem xét và quyết định.

- Mỗi đơn vị thành lập 01 tổ hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển có nhiệm vụ: tổ chức hướng dẫn thí sinh đăng ký dự thi, hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh, rà soát các thông tin của thí sinh do một lãnh đạo đơn vị được giao phụ trách tuyển sinh lớp 10 THPT làm tổ trưởng.

1.3. Các trường THPT, trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt Hội đồng thi

- Báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố về Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; có văn bản phối hợp với ngành điện lực, công an, y tế... tạo điều kiện thuận lợi để kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất để tổ chức kỳ thi, cụ thể như sau:

+ Bố trí khu vực thi, khu vực để các vật dụng của thí sinh không được mang vào phòng thi (khoảng cách tối thiểu đến phòng thi gần nhất là 25m);

+ Phòng thi, phòng bảo quản đề thi, bài thi;

- + Phòng làm việc của Hội đồng coi thi;
 - + 01 điện thoại cố định có loa ngoài để trực thi;
 - + Có tủ bảo quản đề thi, tủ bảo quản bài thi (được bảo vệ 24 giờ/ngày có phương án phòng chống cháy nổ);
 - + Văn phòng phẩm theo quy định;
 - + Nơi ăn nghỉ cho người làm thi, y tế...;
 - + Chủ động xây dựng các phương án ứng phó với diễn biến bất thường xảy ra trong quá trình tổ chức kỳ thi để đảm bảo an toàn cho kỳ thi.
 - Về việc thành viên được điều động đi làm thi tuyển sinh lớp 10 THPT:
 - + Thủ trưởng các đơn vị làm tốt công tác tư tưởng, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị khi được Sở GDĐT điều động tham gia các hội đồng ra đề, coi thi, chấm thi;
 - + Trường hợp sau khi Sở GDĐT ban hành các quyết định điều động đi làm thi (coi, chấm thi), nếu có cán bộ, giáo viên, nhân viên không thể thực hiện các nhiệm vụ của hội đồng coi thi, chấm thi thì các đơn vị báo cáo bằng văn bản nêu rõ lý do và cử người thay thế gửi về Phòng KTKĐCLGD để báo cáo lãnh đạo Sở GDĐT xem xét ra quyết định thay thế. Tuyệt đối không tự ý giới thiệu cán bộ, giáo viên, nhân viên khác đến các hội đồng coi thi, chấm thi khi chưa có quyết định của Sở GDĐT;
 - + Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên mang theo Căn cước công dân khi tham gia các hội đồng coi thi, chấm thi để lãnh đạo các hội đồng thực hiện công tác kiểm tra, đối chiếu.
 - Các đơn vị tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT có băng rôn treo trước cổng đơn vị với nội dung:
 - + Đối với các trường THPT: "**Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026**";
 - + Đối với các trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: "**Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 GDTX cấp THPT năm học 2025-2026**".
- 2. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên (bao gồm cả các trường THPT công lập và THPT tư thục) và lớp 10 GDTX cấp THPT**
- 2.1. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 THPT, lớp 10 GDTX cấp THPT**
- a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 THPT: tuổi của học sinh vào học lớp 10 THPT là 15 tuổi (sinh năm 2010).
 - b) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 GDTX cấp THPT: tuổi của học sinh vào học lớp 10 GDTX cấp THPT là từ 15 tuổi trở lên.
 - c) Những trường hợp đặc biệt
 - Những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh được vào

cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2.2. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển

- Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX cấp THCS tại tỉnh Bắc Giang.

- Là những học sinh có độ tuổi theo quy định tại mục 2.1 phần VI của Hướng dẫn này và có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang.

- Trường hợp học sinh không có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang thì phải có bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang.

- Riêng các trường THPT tư thục và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có địa bàn tuyển sinh tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh, thành phố khác trên phạm vi cả nước.

- Đối với các đối tượng dự tuyển ngoài đối tượng đã nêu ở trên, Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định.

2.3. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển.

- Sở GDĐT tổ chức một kỳ thi chung để tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên và lớp 10 GDTX cấp THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Riêng Trường Tiểu học, THCS và THPT FPT do chương trình đào tạo của nhà trường được kết hợp giữa chương trình theo quy định của Bộ GDĐT với nội dung tăng cường, bổ trợ của trường nhằm trang bị thêm cho học sinh các kỹ năng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng mềm,...cho phép tổ chức thi thêm 01 đợt trước kỳ thi chung vào lớp 10 THPT không chuyên và lớp 10 GDTX cấp THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trường Tiểu học, THCS và THPT FPT xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi và báo cáo Sở GDĐT trước khi thực hiện.

2.4. Môn thi, hình thức thi

a) Môn thi: tổ chức thi 03 môn gồm Ngữ văn, Toán và môn tiếng Anh.

b) Hình thức thi

- Môn Ngữ văn thi theo hình thức thi tự luận, thời gian làm bài là 120 phút.

- Môn Toán thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 30%, tự luận khoảng 70%), thời gian làm bài là 120 phút. Cụ thể:

Thí sinh làm bài phần trắc nghiệm trước trên Phiếu trả lời trắc nghiệm với thời gian 40 phút; hết thời gian 40 phút thí sinh dừng làm bài phần thi trắc nghiệm, úp Phiếu trả lời trắc nghiệm xuống bàn và chờ cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm (thời gian đề cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm là 08 phút và không tính vào thời gian làm bài của thí sinh). Như vậy, tổng thời gian từ

khi tính giờ làm bài đến khi thu bài phần thi tự luận (bao gồm cả thời gian thu Phiếu trả lời trắc nghiệm) là 128 phút. Thí sinh làm bài phần tự luận trên giấy thi.

Lưu ý: thí sinh làm xong phần thi trắc nghiệm trước thời gian quy định được làm tiếp phần thi tự luận.

- Môn tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm (nội dung thi có kỹ năng nghe), thời gian làm bài là 60 phút.

2.5. Đăng kí dự thi và hồ sơ đăng kí dự thi

a) Đăng kí dự tuyển

- Mỗi thí sinh được đăng kí NV dự tuyển vào tối đa 02 đơn vị trường THPT hoặc trung tâm hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, không phân biệt trường THPT hay trung tâm hay cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xếp NV theo thứ tự NV1, NV2, trong đó NV1 là đơn vị nơi thí sinh sẽ dự thi (trừ nơi không đủ điều kiện thành lập hội đồng coi thi).

- Thí sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Bắc Giang trong năm tổ chức thi đăng kí dự thi theo hình thức trực tuyến.

- Thí sinh đăng kí trực tiếp tại đơn vị sẽ dự thi (đơn vị ghi NV1) gồm:

+ Thí sinh tốt nghiệp THCS ngoài tỉnh Bắc Giang (thí sinh hoặc bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang);

+ Thí sinh tốt nghiệp THCS trước năm tổ chức thi.

- Căn cứ vào số thí sinh đăng kí NV1 và cơ sở vật chất của các đơn vị, Sở GDĐT sẽ xem xét, quyết định việc thành lập hội đồng coi thi tại các đơn vị. Nếu đơn vị nào không đủ điều kiện thành lập hội đồng coi thi riêng thì những thí sinh đăng ký NV1 vào đơn vị đó sẽ được Sở GDĐT bố trí thi tại hội đồng coi thi phù hợp.

- Số phiếu đăng kí dự thi:

+ Nếu thí sinh chỉ có NV1 hoặc có cả NV1 và NV2 thì thí sinh chỉ có 01 phiếu đăng kí dự thi, được lưu tại đơn vị đăng kí dự thi;

+ Nếu thí sinh có thêm nguyện vọng vào trường PTDTNT thì thí sinh có 02 phiếu đăng kí dự thi giống nhau (01 phiếu lưu tại đơn vị nơi đăng kí dự thi, 01 phiếu đơn vị đăng kí dự thi trả thí sinh để thí sinh nộp tại trường PTDTNT mà thí sinh đăng kí dự tuyển).

- Thời gian in phiếu đăng kí dự thi, rà soát thông tin của thí sinh, nộp giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên, lệ phí thi và hoàn thiện hồ sơ thi: thực hiện theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

Lưu ý: các đơn vị có trách nhiệm quán triệt tới thí sinh và phụ huynh biết: mỗi thí sinh chỉ được đăng kí dự thi ở 01 đơn vị, nếu thí sinh đăng kí dự thi ở 02 đơn vị sẽ bị hủy kết quả thi.

b) Hồ sơ đăng kí dự thi

- Phiếu đăng kí dự thi tuyển sinh theo mẫu (Phụ lục VIII)

- Giấy khai sinh (bản photocopy), chú ý độ tuổi của thí sinh.

- Bản chứng thực Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có); riêng xác nhận học sinh người dân tộc thực hiện theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc.

- Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc không vi phạm pháp luật.

Chú ý: các đơn vị không nhận học bạ, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bằng tốt nghiệp THCS của thí sinh khi đăng ký dự thi.

c) Ngày thi và lịch thi

- Ngày thi: ngày 03-04/6/2025.

- Lịch thi cụ thể như sau:

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì và phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu tính giờ làm bài
03/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55 phút	08 giờ 00 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 10 phút	14 giờ 15 phút
04/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	07 giờ 55 phút	08 giờ 00 phút

d) Lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi

- Thống nhất lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi trên hệ thống tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2025 của Sở GDĐT, các đơn vị đăng nhập vào hệ thống tuyển sinh theo địa chỉ <https://tuyensinh.bacgiang.edu.vn> để nhập thông tin của thí sinh tốt nghiệp THCS tỉnh ngoài, thí sinh đã tốt nghiệp THCS những năm trước năm tổ chức thi thuộc các đối tượng theo đúng quy định và tổng hợp, in danh sách thí sinh đăng ký dự thi tại đơn vị mình.

- Tổ hướng dẫn đăng ký dự thi:

+ In danh sách thí sinh đăng ký dự thi;

+ Nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh; kiểm tra, rà soát, đối chiếu thông tin của thí sinh trên hồ sơ với thông tin của thí sinh trong danh sách và phiếu đăng ký dự thi được in ra từ hệ thống tuyển sinh để bảo đảm các thông tin của thí sinh là chính xác;

+ Tổ chức cho thí sinh rà soát thông tin và ký xác nhận vào phiếu đăng ký dự thi;

+ In Danh sách thí sinh trong phòng thi;

+ In Phiếu thu bài: môn Ngữ văn, tiếng Anh mỗi môn có 02 phiếu; môn Toán có 04 phiếu (02 phiếu thu bài phần trắc nghiệm, 02 phiếu thu bài phần tự luận).

Lưu ý thông tin của những thí sinh sau:

- + Thí sinh có điểm ưu tiên, điểm khuyến khích;
- + Thí sinh đăng kí nhiều nguyện vọng (nguyện vọng vào trường PTDTNT, NV1, NV2);
- + Thí sinh được tuyển thẳng nhưng dự thi để lấy kết quả tuyển sinh vào các Trường THPT Chuyên Bắc Giang, PTDTNT;
- + Thí sinh chưa có kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS; kết quả học tập, kết quả rèn luyện lớp 9 thì trên phiếu đăng kí dự thi và trên hệ thống bỏ trống những thông tin đó.

đ) Xếp phòng thi

Sở GDĐT xếp phòng thi, mỗi phòng thi không quá 24 thí sinh. Căn cứ cơ sở vật chất hiện có, các đơn vị dự kiến số phòng thi, Điểm thi tại Phụ lục XI để Sở GDĐT xem xét, quyết định.

2.6. Đăng kí các thành viên coi thi, chấm thi, thanh tra thi

a) Đăng kí thành viên coi thi

- Các đơn vị lập danh sách coi thi gồm toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo vệ hiện đang làm việc và hưởng lương cố định của đơn vị (không đăng kí số giáo viên coi thi theo tỷ lệ số phòng thi của đơn vị mình).

- Khi lập danh sách những cán bộ, giáo viên không đủ điều kiện tham gia coi thi (ốm; có con nhỏ dưới 12 tháng) được đưa xuống phần cuối của danh sách, ghi rõ lý do cụ thể ở cột ghi chú và gửi minh chứng về Phòng KTKĐCLGD cùng với file dữ liệu DSGVC3.xls; nếu có con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng dự thi thì phải ghi rõ tên Hội đồng của người dự thi.

- Các đơn vị đăng kí toàn bộ giáo viên thuộc các môn Ngữ văn, tiếng Anh, Toán đi coi thi tại các hội đồng coi thi khác, không đăng kí giáo viên thuộc các môn này làm nhiệm vụ coi thi hay phục vụ tại Hội đồng coi thi sở tại.

- Đăng kí số lượng lãnh đạo, thư ký Hội đồng coi thi như sau: mỗi đơn vị giới thiệu 01 Chủ tịch Hội đồng; 02 Phó Chủ tịch Hội đồng; số Thư ký căn cứ vào số phòng thi của Hội đồng giới thiệu không quá 09 phòng thi có một thư ký.

- Liên hệ với các trung tâm y tế tại địa phương để bố trí ít nhất 01 cán bộ y tế/Điểm thi.

- Liên hệ với công an xã, phường, thị trấn để bố trí lực lượng đảm bảo an ninh, an toàn tại Hội đồng coi thi.

b) Đăng kí thành viên chấm thi

- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT căn cứ số lượng thí sinh đăng kí dự thi tại đơn vị mình đăng kí giáo viên thuộc các môn Ngữ văn, Toán để Sở GDĐT điều động đi chấm thi theo tỷ lệ: môn Ngữ văn không quá 115 bài thi/giáo viên, môn Toán không quá 160 bài thi/giáo viên với yêu cầu: có tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn vững vàng, sức khỏe tốt, không có con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng tham gia kỳ thi.

- Những giáo viên được giới thiệu đi chấm thi khi nhập danh sách chọn X cột chấm thi trong file DSGVC3.xls.

c) Đăng kí thành viên thanh tra thi

- Khi lập danh sách thành tra thi, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT lựa chọn những giáo viên là tổ trưởng chuyên môn có các môn Ngữ văn, tiếng Anh, Toán để điều động làm nhiệm vụ thanh tra thi. Quy định số lượng các trường giới thiệu đi thanh tra coi thi theo số lượng như sau:

+ Các trường THPT Lục Nam, Yên Thế, Ngô Sĩ Liên, Chuyên Bắc Giang, Sơn Động số 1, Chu Văn An, Lạng Giang số 1, Tân Yên số 1, Hiệp Hòa số 1, Việt Yên số 1, Yên Dũng số 1: mỗi trường cử 04 thanh tra thi;

+ Các trường còn lại: mỗi trường cử 03 thanh tra thi;

+ Các trung tâm: mỗi trung tâm cử 01 thanh tra thi.

Những người được chọn lựa đi làm thanh tra thi ở cột nhiệm vụ trong file DSGVC3.xls nhập là Thanh tra.

d) Lập danh sách thành viên coi thi, chấm thi, thanh tra thi

- Các đơn vị thống nhất nhập danh sách các thành viên đi làm thi (coi thi, chấm thi, thanh tra thi) trên file DSGVC3.xls (gửi kèm Công văn này); các đơn vị không thay đổi cấu trúc của file.

- Khi lập danh sách thành viên làm thi được thực hiện theo thứ tự sau: (1) Lãnh đạo, thư ký các hội đồng coi thi; (2) giáo viên đủ điều kiện tham gia làm thi; (3) Thanh tra thi; (4) cán bộ y tế, nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ; (5) những cán bộ, giáo viên có lý do không tham gia làm thi.

2.7. Coi thi và báo cáo thi

a) Coi thi

- Mỗi trường THPT công lập là một Hội đồng coi thi.

- Căn cứ vào số thí sinh đăng kí NV1 và cơ sở vật chất của các đơn vị (THPT tư thục/trung tâm/cơ sở giáo dục nghề nghiệp), Sở GDĐT sẽ xem xét, quyết định việc đặt Hội đồng coi thi tại các đơn vị này.

- Mỗi Hội đồng coi thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh, an toàn và cơ sở vật chất; phòng bảo quản đề thi và bài thi tại Hội đồng coi thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác theo đúng yêu cầu của kỳ thi.

- Quy trình coi thi thực hiện như quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Phiếu thu bài:

+ Môn Ngữ văn, tiếng Anh mỗi môn có 02 phiếu (01 phiếu đưa vào túi đựng bài thi, 01 phiếu kèm theo hồ sơ thi);

+ Môn Toán có 04 phiếu (01 phiếu thu bài phần thi trắc nghiệm đưa vào túi đựng bài thi trắc nghiệm, 01 phiếu thu bài phần thi tự luận đưa vào túi đựng bài thi tự luận; còn 02 phiếu thu bài cho mỗi phần thi kèm theo hồ sơ thi).

- Không tổ chức khai mạc Hội đồng coi thi.

b) Báo cáo thi

Trong các buổi thi, các Hội đồng coi thi thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thi về Sở GDĐT, cụ thể:

- Báo cáo nhanh từng môn thi được quy định như sau: các Hội đồng coi thi báo cáo bằng điện thoại trực thi về Sở GDĐT (qua Phòng KTKĐCLGD) theo số điện thoại 0204.3824077, hoàn thành việc báo cáo chậm nhất sau 45 phút từ khi tính giờ làm bài, những thông tin:

- + Số thí sinh đăng kí dự thi;
- + Số thí sinh dự thi;
- + Số thí sinh bỏ thi, lí do bỏ thi (nếu có);
- + Đề thi thiếu, đề thi thừa.

- Ngoài những thông tin trên, các hội đồng coi thi cần báo cáo ngay tình hình đặc biệt, sự việc bất thường xảy ra trong quá trình tổ chức coi thi trong buổi thi (thí sinh, cán bộ coi thi vi phạm Quy chế thi (nếu có)...) để kịp thời tổng hợp nhanh tình hình coi thi.

2.8. Công tác chấm thi

- Sở GDĐT thành lập một Hội đồng chấm thi (trong đó có Tổ Làm phách, Tổ Chấm thi trắc nghiệm và các tổ chấm thi tự luận...).

- Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi: tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, tin học tỉnh Bắc Giang (Cơ sở 2), đường Lý Tự Trọng, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang.

2.9. Phúc khảo bài thi

- Các đơn vị, nơi thí sinh dự thi có trách nhiệm cấp đơn xin phúc khảo bài thi cho thí sinh theo mẫu (Phụ lục IX), nhận đơn xin phúc khảo và thu lệ phí phúc khảo (nếu có) theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

- Lập danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo bài thi theo mẫu (Phụ lục X).

- Nộp hồ sơ đề nghị phúc khảo (nếu có) về Sở GDĐT (qua Phòng KTKĐCLGD) theo thời gian quy định tại Phụ lục XV, hồ sơ gồm:

- + Đơn xin phúc khảo;
- + Danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo;
- + Lệ phí phúc khảo.

2.10. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 2,0 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng Lao động, con của Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
- Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,0 điểm cho các thí sinh thuộc đối tượng sau

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người dân tộc thiểu số.
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Lưu ý: thí sinh có nhiều diện ưu tiên nêu trên chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2.11. Điểm khuyến khích

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh.
- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

Lưu ý: thí sinh có nhiều diện khuyến khích nêu trên chỉ được hưởng một diện khuyến khích cao nhất. Thí sinh thi tuyển vào trường THPT chuyên Bắc Giang không được cộng điểm khuyến khích.

2.12. Tuyển thẳng

- Tuyển thẳng các đối tượng sau đây:
- + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS;

- + Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người³;
- + Học sinh là người khuyết tật;
- + Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật;
- + Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.
- Học sinh đúng đối tượng, có đủ hồ sơ hợp lệ theo Quy chế tuyển sinh và có đăng kí nguyện vọng vào trường.
- Học sinh tốt nghiệp THCS của các trường PTDTNT huyện Sơn Động, Lục Nam, Yên Thế, Trường DTNT THCS&THPT Nguyễn Tất Thành được đăng kí dự tuyển thẳng vào lớp 10 các trường THPT trên địa bàn huyện, thị xã và tuyển theo địa bàn tuyển sinh của trường (căn cứ nơi thường trú của thí sinh).
- Học sinh không có nguyện vọng dự tuyển thẳng được đăng kí tham gia thi tuyển vào lớp 10 các trường khác theo nguyện vọng.

2.13. Duyệt trúng tuyển

a) Căn cứ vào số thí sinh được tuyển thẳng (nếu có), số thí sinh đăng kí NV1, số thí sinh đăng kí NV2 (nếu có), số chỉ tiêu tuyển sinh của các đơn vị và kết quả thi tuyển, Sở GDĐT duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển cho các đơn vị bao gồm thí sinh được tuyển thẳng, thí sinh trúng tuyển NV1, thí sinh trúng tuyển NV2.

b) Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có).
- Điểm thi của mỗi môn đều tính theo thang điểm 10 và hệ số 1.

c) Nguyên tắc xét thí sinh trúng tuyển:

- Xét thí sinh được tuyển thẳng (nếu có).
- Căn cứ vào số thí sinh đăng kí dự tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, điểm xét tuyển, Sở GDĐT xét duyệt điểm chuẩn trúng tuyển NV1, NV2 cho từng đơn vị.
- Điểm xét thí sinh trúng tuyển NV1, NV2 lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu. Trường hợp xét trúng tuyển đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì Sở GDĐT xem xét, quyết định.
- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi.
- Thực hiện xét thí sinh trúng tuyển theo các bước sau:

³ (thuộc một trong các dân tộc: La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pu Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu).

Bước 1: Tuyển đủ số lượng thí sinh theo chỉ tiêu đã giao cho các trường THPT (công lập và tư thục), các trung tâm và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT.

Bước 2: Đối với các trường THPT tư thục hoặc trung tâm hoặc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển NV1, NV2 không đủ chỉ tiêu được giao: Sở GDĐT xem xét, quyết định việc cho những thí sinh không trúng tuyển NV1, NV2 vào trường THPT (công lập và tư thục) hoặc trung tâm hoặc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác tiếp tục đăng kí và duyệt trúng tuyển bổ sung theo nguyện vọng của thí sinh.

Bước 3: Sau ngày 28/7/2025, Sở GDĐT xem xét cho phép các trung tâm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT, các trường THPT tư thục đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao, tiếp tục tuyển bổ sung thêm thí sinh vào học (số chỉ tiêu giao thêm được xem xét trên cơ sở điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ theo quy định) với điều kiện còn có học sinh có nhu cầu học tập tại đơn vị đó.

d) Xét trúng tuyển NV2

- Đối với các trường THPT công lập:

+ Chỉ tuyển các thí sinh đã đăng kí vào trường theo NV2 ghi trong Phiếu đăng kí dự thi và không trúng tuyển NV1;

+ Tuyển không quá 10% chỉ tiêu tuyển sinh của trường;

+ Điểm tham gia dự tuyển theo NV2 phải cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 2,0 điểm.

- Đối với các trung tâm, các trường trung cấp, cao đẳng có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT, các trường THPT tư thục:

+ Chỉ tuyển các thí sinh đã đăng kí vào trung tâm, trường theo NV2 ghi trong Phiếu đăng kí dự thi và không trúng tuyển NV1;

+ Căn cứ vào số thí sinh đăng kí dự tuyển NV1, NV2 của từng đơn vị, Sở GDĐT xem xét, quyết định việc tuyển số lượng thí sinh theo NV2.

Lưu ý:

- Thí sinh đăng kí dự tuyển ngoài NV1, NV2 ở các đơn vị không chuyên nếu thí sinh có thêm nguyện vọng đăng ký tuyển sinh vào các trường chuyên biệt (THPT Chuyên Bắc Giang, PTDTNT) thì thứ tự ưu tiên để xét trúng tuyển sẽ là: Trường THPT Chuyên, tiếp đến các trường PTDTNT, đơn vị đăng kí NV1, cuối cùng là đơn vị đăng kí NV2; thí sinh đã trúng tuyển ở trường/đơn vị trước thì sẽ không được xét trúng tuyển ở các đơn vị tiếp theo.

- Đối với các đơn vị có tuyển sinh lớp 10 GDTX cấp THPT: sau khi tuyển những thí sinh đã tham dự kỳ thi mà vẫn chưa đủ chỉ tiêu được giao, Sở GDĐT xem xét có thể xét tuyển đối với những thí sinh không tham gia dự thi.

- Trường hợp trong tháng 8/2025 thí sinh mới được cấp có thẩm quyền chứng nhận đoạt giải quốc gia, quốc tế và đủ điều kiện được tuyển thẳng vào lớp 10 thì Sở GDĐT xem xét, tiếp tục tuyển thẳng bổ sung đảm bảo theo quy định (trong trường hợp này, Sở GDĐT sẽ phân bổ về các trường trên cùng địa bàn để đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ để giảng dạy).

2.14. Nhập học và hồ sơ nhập học

- Thí sinh trúng tuyển tại trường nào phải học tại trường đó đến hết cấp học, trừ các trường hợp được phép chuyển theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Thí sinh trúng tuyển đến nhập học phải nộp đầy đủ các loại hồ sơ gốc để nhà trường đối chiếu với thông tin thí sinh đã đăng ký dự thi. Hồ sơ nhập học gồm:

- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- + Bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photocopy kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- + Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật) cấp THCS;
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích hợp lệ (nếu có);
- + Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

2.15. Văn phòng phẩm

- Giấy làm bài thi tự luận:
- + Môn Ngữ văn: 2,5 tờ/thí sinh x số thí sinh;
- + Môn Toán: 2,0 tờ/thí sinh x số thí sinh;
- Giấy nháp: 1,3 tờ A3/môn x 3 môn x số thí sinh.
- Phiếu trả lời trắc nghiệm: 1,2 tờ/môn x 2 môn x số thí sinh.
- Túi đựng bài thi theo môn, phòng thi (Túi số 1): số phòng thi x 4,5 túi.
- Túi phụ đựng bài thi trắc nghiệm môn Toán: số phòng thi x 1,3 túi.
- Túi đựng đề thi thừa: số phòng thi x 2,0 túi.
- Túi đựng Phiếu trả lời trắc nghiệm thừa: số phòng thi x 1,0 túi.
- Tờ giấy niêm phong: 2.000 tờ/hội đồng.
- Hộp Carton: 04 hộp.

Kinh phí mua văn phòng phẩm: thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

2.16. Hồ sơ đăng ký dự thi nộp về Sở GDĐT (qua Phòng KTKĐCLGD)

Theo thời gian quy định tại Phụ lục XV, gồm:

- 01 Danh sách thí sinh đăng ký dự thi.

- Đăng kí tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 theo mẫu (Phụ lục XI).

3. Tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Chuyên Bắc Giang

3.1. Điều kiện dự tuyển

- Kết quả rèn luyện năm học lớp 9 đạt loại Tốt, các năm học còn lại của cấp THCS có kết quả rèn luyện từ Khá trở lên.
- Kết quả học tập cả năm học của các lớp cấp THCS đạt từ Khá trở lên.
- Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên, phải có điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 (*tương ứng với môn thi*) như sau:
 - + Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên Toán, Tin học: Điểm trung bình các môn Toán, Tin học tương ứng với môn đăng kí dự thi đạt từ 8,0 trở lên;
 - + Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên Vật lí, Hoá học, Sinh học: Điểm trung bình môn Khoa học tự nhiên (KHTN) đạt từ 8,0 trở lên;
 - + Thí sinh đăng kí thi vào các lớp chuyên Ngữ văn, tiếng Anh: Điểm trung bình các môn Ngữ văn, tiếng Anh tương ứng với môn đăng kí dự thi đạt từ 7,0 trở lên;
 - + Thí sinh đăng kí thi vào lớp chuyên Lịch sử - Địa lí: Điểm trung bình môn Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL) đạt từ 7,0 trở lên;
 - + Thí sinh đăng kí thi vào lớp chuyên tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc: Điểm trung bình môn tiếng Anh đạt từ 7,0 trở lên.

3.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

3.2.1. Vòng 1: Xét hồ sơ.

Tổ chức xét đối tượng, điều kiện dự tuyển và có hồ sơ dự tuyển hợp lệ.

3.2.2. Vòng 2: Thi tuyển.

3.2.2.1. Thi ba môn Ngữ văn, Toán và tiếng Anh trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2025-2026 làm điều kiện xét tuyển.

3.2.2.2. Thi môn chuyên.

a) Môn thi: Tổ chức thi các môn Toán, Tin học, KHTN, LS&ĐL, Ngữ văn, tiếng Anh. Trong đó:

- Môn KHTN, gồm có 03 bài thi:
 - + Bài thi Tự nhiên 1 (TN1): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Năng lượng và sự biến đổi năng lượng (Vật lí);
 - + Bài thi Tự nhiên 2 (TN2): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Chất và sự biến đổi của chất (Hóa học);
 - + Bài thi Tự nhiên 3 (TN3): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Vật sống (Sinh học).
- Môn LS&ĐL, gồm có 02 bài thi:
 - + Bài thi Lịch sử và Địa lí 1 (LS&ĐL1): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Lịch sử;

+ Bài thi Lịch sử và Địa lí 2 (LS&ĐL2): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Địa lí.

- Môn tiếng Anh, gồm có 05 bài thi: Bài thi tiếng Anh 1 (TA1); bài thi tiếng Anh 2 (TA2); bài thi tiếng Anh 3 (TA3); bài thi tiếng Anh 4 (TA4); bài thi tiếng Anh 5 (TA5).

b) Nội dung thi:

Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

- Đối với các bài thi TN1, TN2, TN3, mỗi bài thi gồm có 02 phần:

+ Phần 1: Gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức chung trong môn KHTN⁴ (khoảng 20%);

+ Phần 2: Kiến thức riêng cho từng mạch nội dung kiến thức: Bài thi TN1⁵, bài thi TN2⁶, bài thi TN3⁷ (khoảng 80%).

- Đối với các bài thi LS&ĐL1, LS&ĐL2, mỗi bài thi gồm có 02 phần:

+ Phần 1: Gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức chung trong môn LS&ĐL (khoảng 20%);

+ Phần 2: Kiến thức riêng cho từng mạch nội dung kiến thức, bài thi LS&ĐL1⁸, LS&ĐL2⁹ (khoảng 80%).

c) Hình thức thi

- Môn Ngữ văn thi theo hình thức thi tự luận.

- Môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy tính.

- Môn KHTN, LS&ĐL thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 20% là kiến thức chung (Phần 1); tự luận khoảng 80% là kiến thức riêng của từng mạch nội dung kiến thức (Phần 2)).

- Môn Toán, tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 30%; tự luận khoảng 70%).

3.3. Đăng kí dự thi môn chuyên

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: Toán, Ngữ văn, Tin học đăng ký dự thi môn thi tương ứng.

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: Vật lí đăng ký dự thi bài thi TN1, Hóa học đăng ký dự thi bài thi TN2, Sinh học đăng ký dự thi bài thi TN3.

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: Lịch sử đăng ký dự thi bài thi LS&ĐL1, Địa lí đăng ký dự thi bài thi LS&ĐL2.

⁴ Các mạch nội dung kiến thức: Năng lượng và sự biến đổi năng lượng; Chất và sự biến đổi của chất; Vật sống; Trái đất và bầu trời.

⁵ Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Vật lí.

⁶ Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Hóa học.

⁷ Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Sinh học.

⁸ Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Lịch sử.

⁹ Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Địa lí.

- Thí sinh đăng kí dự tuyển vào các lớp chuyên: tiếng Anh đăng ký dự thi bài thi TA1, tiếng Pháp đăng ký dự thi bài thi TA2, tiếng Trung Quốc đăng ký dự thi bài thi TA3, tiếng Nhật Bản đăng ký dự thi bài thi TA4, tiếng Hàn Quốc đăng ký dự thi bài thi TA5.

3.4. Hồ sơ đăng kí dự thi, hồ sơ tổ chức coi thi

a) Hồ sơ đăng kí dự thi

- Phiếu đăng kí dự thi tuyển sinh theo mẫu (Phụ lục XIII)

- Nhà trường tổ chức cho thí sinh rà soát thông tin trên phiếu đăng kí dự thi và ký xác nhận vào phiếu đăng kí dự thi (trong giờ hành chính).

b) Hồ sơ tổ chức coi thi

Hồ sơ tổ chức coi thi được in ra từ hệ thống tuyển sinh gồm:

- Danh sách thí sinh đăng kí dự thi từ hệ thống tuyển sinh.

- Danh sách thí sinh trong phòng thi.

- Phiếu thu bài.

- Thẻ Dự thi (thí sinh xem số báo danh, phòng thi và nhận Thẻ dự thi từ 14 giờ 00 phút, ngày 04/6/2025, tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang).

3.5. Danh sách thí sinh đăng kí dự thi

Việc lập danh sách thí sinh đăng kí dự thi được thực hiện trên hệ thống tuyển sinh năm 2025 của Sở GDĐT, trường đăng nhập vào hệ thống tuyển sinh theo địa chỉ <https://tuyensinh.bacgiang.edu.vn> để cập nhật danh sách và thông tin của thí sinh.

3.6. Ngày thi, địa điểm thi và lịch thi

- Ngày tổ chức thi: ngày 05/6/2025.

- Địa điểm thi: Trường THPT Chuyên Bắc Giang, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Lịch thi, thời gian làm bài:

Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì và phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
Sáng	Ngữ văn, KHTN, tiếng Anh	150 phút	07 giờ 55 phút	08 giờ 00 phút
Chiều	Toán, LS&ĐL, Tin học	150 phút	14 giờ 10 phút	14 giờ 15 phút

3.7. Phúc khảo: trường nhận đơn phúc khảo theo thời gian quy định tại Phụ lục XV.

3.8. Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm thi môn chuyên.

- Điểm môn tiếng Anh tính theo thang điểm 100; các môn chuyên còn lại tính theo thang điểm 20.

3.9. Xét thí sinh trúng tuyển

a) Điều kiện xét thí sinh trúng tuyển: Điểm 03 môn thi Ngữ văn, Toán, tiếng Anh mỗi môn phải đạt từ 5 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10).

b) Xét thí sinh trúng tuyển

- Xét thí sinh trúng tuyển lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

- Trường hợp xét trúng tuyển đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn điều kiện: môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh cao hơn;

+ Thí sinh có điểm trung bình môn đăng kí dự thi cuối năm học lớp 9 cao hơn; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì tiếp tục xét lần lượt đến lớp 8, 7, 6 tương tự như xét đối với lớp 9.

3.10. Hồ sơ nhập học

Thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học gồm:

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Học bạ cấp THCS (bản chính);

+ Bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photocopy kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

4. Tuyển sinh lớp 10 THPT các trường PTDTNT

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo điểm a mục 5.3 phần V của Hướng dẫn này.

4.2. Điều kiện dự tuyển

- Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX cấp THCS tại tỉnh Bắc Giang.

- Là những học sinh có độ tuổi theo quy định tại mục 2.1 phần VI của Hướng dẫn này và có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang.

4.3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

Sử dụng kết quả các môn thi trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2025-2026.

4.4. Đăng kí dự tuyển và Hồ sơ đăng kí dự tuyển

a) Đăng kí dự tuyển

- Các thí sinh thuộc đối tượng, đủ điều kiện và có NV dự tuyển vào trường

PTDTNT thì trong Phiếu đăng kí dự thi, ngoài NV1, NV2, phải có đăng kí NV vào trường PTDTNT (ghi cụ thể tên trường PTDTNT mà thí sinh có NV được tuyển vào học).

- Thí sinh đã đăng kí NV vào trường PTDTNT nào thì nộp phiếu đăng kí dự xét tuyển và hồ sơ về trường PTDTNT đó.

- Việc lập danh sách thí sinh đăng kí dự tuyển được thực hiện trên hệ thống tuyển sinh năm 2025 của Sở GDĐT, trường đăng nhập vào hệ thống tuyển sinh theo địa chỉ <https://tuyensinh.bacgiang.edu.vn> để cập nhật danh sách và thông tin của thí sinh.

b) Hồ sơ đăng kí dự tuyển

- Phiếu đăng kí dự tuyển (Phiếu đăng kí dự tuyển nhận từ đơn vị đăng kí dự thi).
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

4.5. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo mục 2.10 phần VI của Hướng dẫn này.

4.6. Điểm khuyến khích

Thực hiện theo mục 2.11 phần VI của Hướng dẫn này.

4.7. Tuyển thẳng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh THCS thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại điểm a mục 5.3 phần V và điểm a mục 4.2 phần VI của Hướng dẫn này đạt giải cấp quốc gia, quốc tế do Sở/Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Sở/Bộ và cơ quan ngang Sở/Bộ tổ chức trên quy mô toàn tỉnh/toàn quốc về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

4.8. Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có).
- Điểm của các môn thi đều tính theo thang điểm 10 và hệ số 1.
- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp trong toàn huyện đối với các trường PTDTNT huyện Sơn Động; toàn thị xã Chũ và huyện Lục Ngạn đối với Trường DTNT THCS&THPT Nguyễn Tất Thành và trong toàn tỉnh đối với trường PTDTNT tỉnh cho đến khi hết chỉ tiêu.
- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).

4.9. Hồ sơ nhập học

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.
- Học bạ cấp THCS (bản chính).
- Bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photocopy kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

5. Lệ phí

Thu, chi lệ phí cho thi, xét tuyển sinh các đơn vị thực hiện theo qui định hiện hành của tỉnh, các văn bản của liên Sở Tài chính - GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

6. Một số quy định khác trong tổ chức coi thi tuyển sinh lớp 10 THPT

Các nội dung được vận dụng thực hiện như Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, cụ thể như sau:

- Cơ sở vật chất của Hội đồng coi thi.
- Bảo mật đề thi, bài thi.
- Sử dụng các phương tiện thông tin.
- Quy trình, nghiệp vụ và các biểu mẫu trong kỳ thi.
- Xử lý cán bộ coi thi, thí sinh vi phạm Quy chế thi được áp dụng như Quy chế thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Riêng thi môn tiếng Anh, các hội đồng coi thi chuẩn bị các phương tiện để tổ chức thi nghe, đăng kí loại thiết bị sử dụng (USB/đĩa CD) trong mục 2 Phụ lục XI, có thể bố trí 01 máy vi tính để bàn/phòng thi và phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- + Máy tính không được nối mạng (mạng LAN và mạng WIFI);
- + Máy tính chỉ có hệ điều hành windows đọc được file audio MP3 hoặc WAV.

7. Nhập học

- Các đơn vị tổ chức cho thí sinh trúng tuyển nhập học theo đúng thời gian quy định tại Phụ lục XV, thí sinh nhập học phải nộp đủ hồ sơ theo quy định.
- Các trường hợp sau thí sinh trúng tuyển sẽ không được nhập học:
 - + Thí sinh trúng tuyển nhưng không có đủ hồ sơ theo quy định;
 - + Sau khi nhập học Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm đối chiếu nhận diện lại thí sinh với ảnh trên phiếu đăng kí dự thi, nếu phát hiện ảnh trên phiếu đăng kí dự thi không đúng ảnh của thí sinh.

Lưu ý: thí sinh trúng tuyển tại trường nào phải học tại trường đó đến hết cấp học, trừ các trường hợp được phép chuyển theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

VII. LỊCH CÔNG TÁC TRONG CÁC KỲ XÉT HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC, CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS; TUYỂN SINH LỚP 1, LỚP 6 VÀ LỚP 10 THPT

Thực hiện theo quy định tại Phụ lục XV.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Những nội dung còn chưa rõ hoặc những ý kiến đề xuất cần báo cáo ngay về Sở GDĐT (qua Phòng KTKĐCLGD) điện thoại 0204.3824077 để được hướng dẫn, xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT TT UBND tỉnh Mai Sơn (để b/c);
- VP UBND tỉnh: KGVX;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để ph/h);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- VP, TTra, các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.^{NVN}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bạch Đăng Khoa